TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2019
V/v tranh chấp "yêu cầu không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lộ Xuân Trịnh Cương;
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc "yêu cầu không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-02-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1979. (Có mặt)
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thương, sinh năm: 1979
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2000, có tổ chức đám cưới nhưng không kết hôn. Do làm ăn khó khăn không nghĩ đến việc kết hôn, qua quá trình chung sống lâu dài thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, nên tình cảm không còn, giữa bà và ông T đã sống ly thân 06 năm nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không qua lại với nhau nữa, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giữa bà và ông T không phải là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 03 người con chung tên: Nguyễn Văn Th sinh ngày 06/02/2001, Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/4/2003 và Nguyễn Minh Th, sinh ngày

10/4/2006. Hiện nay 02 cháu Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Th đang ở với ông Nguyễn Văn T, còn cháu Nguyễn Minh Th đang ở với bà, bà đồng ý giao 02 cháu Th, và cháu Th cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, và bà yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh Th, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về phần bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xin giải quyết vụ án ly hôn xét xử vắng mặt, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai và đơn xin vắng mặt của ông như sau: Ông và bà Huỳnh Thị B tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2000 nhưng không kết hôn. Do làm ăn khó khăn không nghĩ đến việc kết hôn, qua quá trình sống lâu dài thi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, nên tình cảm không còn, giữa ông và bà B đã sống ly thân 06 năm nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không qua lại với nhau nữa, nên ông đồng ý với yêu cầu không công nhận giữa ông và bà B là quan hệ vợ chồng như bà B đã yêu cầu.

Về con chung: Có 03 người con chung tên: Nguyễn Văn Th, sinh ngày 06/02/2001, Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/4/2003 và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 10/4/2006. Hiện nay 02 cháu Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Th đang ở với ông, ông yêu cầu được nuôi cháu Thời và cháu Th. Ông đồng ý giao cháu Nguyễn Minh Th cho bà Huỳnh Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi cháu Th và cháu Th.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T nêu lý do công việc không đến Tòa án được nên ông có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát vụ án cũng như tại phiên tòa nhận thấy: Thủ tục tố tụng Tòa án làm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị B về việc bà yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Văn T và giao cháu Nguyễn Văn Th cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Minh Th cho bà Huỳnh Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Nguyễn Văn Th đủ 18 tuổi đã trưởng thành nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ tranh chấp: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dụng pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[4]. Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Nguyễn Văn Thương.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn T đều thừa nhận tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn.

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích và ông Nguyễn Văn T, tự tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên đã vi phạm khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 2 Điều 53 quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này".

Do vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ giữa bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn T không phải là vợ, chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ giữa Bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn T không phải là quan hệ vợ chồng.

Xét về con chung: Hai bên đều trình bày có 03 người con chung Nguyễn Văn Th, sinh ngày 06/02/2001, Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/4/2003 và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 10/4/2006. Bà B đồng ý giao cháu Th và cháu Th cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông T đồng ý giao cháu Th cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai bên không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm cháu Nguyễn Văn Th đủ 18 tuổi đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa sơ thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ y kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn T là quan hệ vợ chồng.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/4/2003 (ông T đang trông giữ) cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 10/4/2006 (bà B đang trông giữ) cho bà Huỳnh Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Bà Huỳnh Thị B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ bà B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0017971, ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Huỳnh Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận
- Viện Kiểm sát N;
- Chi cục THADS để thi hành;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hán Văn Nhuận